|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC GIANG**Số: /2023/QĐ- UBND  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** *Bắc Giang, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong**

 **cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia**

**trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT- BNNPTNT- BKHĐT ngày 23/11/2015 của Liên Bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tại gây ra;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT- BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội Hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT- UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr- STC ngày ../../2023.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.../.../2023.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, ngành: KH & ĐT, Tài chính,NN & PTNT, LĐ-TB & XH, UB Dân tộc;- Vụ pháp chế- Bộ Tài chính;- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Ủỷ ban MTTQVN tỉnh;- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;- Các thành viên UBND tỉnh; - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;- Trung tâm thông tin tỉnh;- Lưu: VT, KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Lê Ánh Dương** |